

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phương Minh Thành**

Ông **Phan Trung Hiếu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm An Bình**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Hoàng Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Mỹ T, sinh năm 02/10/1996 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Mỹ T1 sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Ngọc H sinh năm 1973; vợ, con: không có; tiền án: 01 lần. Ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 02 năm tù theo bản án số 10/2018/HSST về tội "trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 02-02-2021 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh **Mạc Văn Q**, sinh năm 1983. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi tạm trú: khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Ông **Thạch S**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. **Trương Ngọc T2**, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn Minh Xuân, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

Tạm trú: khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. **Thạch Ngọc H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Mỹ T từng làm thuê cho anh Mạc Văn Q, sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đang thuê nhà ở tại địa chỉ khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo biết rõ anh Q hay cất tiền trong tủ thiếc, ngay cạnh đầu giường ngủ trong nhà. Với ý định trộm cắp tài sản của anh Q, nên vào ngày 02/11/2020, bị cáo giả vờ mượn xe mô tô có chum chìa khóa cửa nhà gắn chung với chìa khóa xe mô tô để đi mua thuốc uống, khi đến đầu chợ Trà Vinh, bị cáo thuê người làm thêm 01 (một) chìa tương tự và cất giấu chờ cơ hội để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q.

Khoảng 18 giờ, ngày 07/11/2020, thấy anh Q không có nhà, bị cáo lấy 03 (ba) chìa khóa ngẫu nhiên, loại Việt Tiệp, để trên bàn trong nhà của ông ngoại bị cáo tên Thạch S, sinh năm 1950, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đi đến nhà anh Q đang thuê, rồi dùng chìa khóa đã làm trước đó mở cửa chính, khi vào trong nhà bị cáo lấy 03 chìa khóa loại Việt Tiệp mở thử ổ khóa tủ thiếc, khi mở đến chìa thứ 2 thì mở được. Tuy nhiên, do không có tiền trong tủ thiếc nên bị cáo khóa tủ và cửa nhà lại rồi cất giữ chìa khóa này, để chờ cơ hội khác.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 08/11/2020, bị cáo phát hiện anh Q không có nhà nên bị cáo lấy 02 (hai) chìa khóa đã cất giữ trước đó, lần lượt mở cửa nhà và ổ khóa tủ thiếc, lấy trộm của anh Q số tiền 67.000.000 đồng (sáu mươi bảy triệu đồng). Có được tiền, bị cáo lấy ra 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại bị cáo đem cất giấu trong phòng ngủ tại nhà ông Thạch S. Sau đó, được ông S thuyết phục, bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền trộm cắp cho anh Q và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu giữ: 02 (hai) chìa khóa không rõ nhãn hiệu, chiều dài là 53 mm, nơi rộng nhất là 22 mm; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp, kích thước 8,5 cm x 4,5 cm, loại khóa chìa, làm bằng kim loại, thân màu vàng đồng, ống phi 06 mm, tình trạng đã cũ và qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 12/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Ngô Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Mỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ

án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm b,s khoản 1,2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Mỹ T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Mỹ T đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 08/11/2020 bị cáo phát hiện anh Mạc Văn Q không có nhà, nên lấy 03 chìa khóa loại Việt Tiệp của nhà ông Thạch S (trong đó có 01 chìa khóa bị cáo đã chuẩn bị sẵn) đến mở cửa chính vào bên trong rồi dùng chìa khóa mở tủ thiếc lấy trộm số tiền 67.000.000đ, khi trộm được tiền bị cáo lấy ra 700.000đ tiêu xài, số tiền còn lại bị cáo cất giấu trong phòng ngủ nhà ông S. Sau khi biết được anh Q mất tài sản, ông S đã thuyết phục bị cáo trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh Q. Đồng thời anh Q đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Mỹ T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Ngô Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Ngô Mỹ T đã có một lần tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Lỗi phạm tội này của bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện

bị cáo rất xem thường pháp luật, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải khi được gia đình khuyên giải bị cáo đã chủ động đem tài sản trả lại bị hại khi chưa bị phát hiện, đồng thời bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,r,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Nghĩ nên cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mạc Văn Q đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 ổ khóa Việt Tiệp, kích thước 8,5cm x 4,5cm, loại khóa chìa làm bằng kim loại, thân màu vàng đồng, ống phi 06 mm, tình trạng đã bị tháo rời ra các bộ phận để phục vụ giám định và 02 chìa khóa không rõ nhãn hiệu, chiều dài 53 mm, nơi rộng nhất 22 mm. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Mỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm b,r,s khoản 1,2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Mỹ T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021./

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mạc Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch S không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp, kích thước 8,5cm x 4,5cm, loại khóa chìa làm bằng kim loại, thân màu vàng đồng, ống phi 06 mm, tình trạng đã bị tháo rời ra các bộ phận để phục vụ giám định và 02 chìa khóa không rõ nhãn hiệu, chiều dài 53mm, nơi rộng nhất 22mm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Mỹ T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ